

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Trị Địa chỉ: Số 195 Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Điện thoại: 02322.241283 Do ông: Hoàng Hiếu Trung Chức vụ: Giám đốc; Tài khoản: 112696356789 Tại Ngân hàng Vietin Bank – CN Quảng Bình. Mã số thuế: 0400101394-002.</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không áp dụng 10.2. Thanh toán - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 2 lần. + Lần 1: Chủ đầu sẽ thanh toán cho nhà thầu đến 90% giá trị hợp đồng sau khi sản phẩm tư vấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định. + Lần 2: Chủ đầu tư giữ lại 10% giá trị hợp đồng và Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho nhà thầu khi dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành. - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của</p>

	<p>nhà thầu và nguồn vốn được Tổng công ty Điện lực miền Trung cấp vốn giải ngân</p> <p>Chúng tôi phục vụ cho việc thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu; + Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát tại hiện trường; + Nhật ký khảo sát có xác nhận của cán bộ giám sát; + Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát; + Biên bản nghiệm thu BCKT-KT ĐTXD; + Hóa đơn giá trị gia tăng; + Các tài liệu liên quan khác...
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày
E-ĐKC 13.1	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày.</p> <p>Các nội dung điều chỉnh:</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thoả thuận điều chỉnh tương ứng.</p> <p>Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng thì xác định trên cơ sở thoả thuận và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.</p> <p>Điều chỉnh các nội dung khác của hợp đồng: Các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thoả thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: không
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.

E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng :Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức : 0,8% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá : 6.300.000 VND. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p><i>Cụ thể như sau:</i></p> <p><i>* Phạt tiến độ cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ xác định vi phạm tiến độ thực hiện: Các biên bản giao nhận hồ sơ trình thẩm định và hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định. - Thời gian xác định tiến độ thực hiện: Tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi nhà thầu giao nộp hồ sơ đã hiệu chỉnh sau thẩm định (không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, thời gian giải quyết các báo cáo vướng mắc khách quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng và các trường hợp điều chỉnh tiến độ hợp đồng theo quy định của hợp đồng). <p><i>* Phạt do vi phạm chất lượng dẫn đến chậm tiến độ:</i></p> <p>Ngoài những vi phạm lớn về kỹ thuật làm giảm chất lượng của công trình, gây sụp đổ hư hại thì nhà thầu phải bồi thường theo quy định tại khoản 2 dưới đây, chất lượng sản phẩm tư vấn còn được đánh giá xem xét theo các tiêu chí như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ các hồ sơ pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong việc triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án. - Các số liệu thể hiện trong hồ sơ phải có sự thống nhất, đầy đủ và chính xác. - Hồ sơ biên chế rõ ràng, đúng theo quy định hiện hành và đầy đủ các thông số kỹ thuật của các vật tư thiết bị. - Các số liệu thể hiện trong hồ sơ phải có sự thống nhất, đầy đủ và chính xác: Nếu số liệu thể hiện trong hồ sơ không có sự thống nhất giữa tổng kê, liệt kê và

	<p><i>bản vẽ; không đầy đủ và chính xác: phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bản vẽ phải được thể hiện đầy đủ kích thước, tiên lượng chi tiết, rõ ràng, đúng tỷ lệ.</i> - <i>Tổng mức đầu tư phải được lập đúng các hướng dẫn hiện hành.</i> <p><i>* Phạt tiến độ quyết toán hợp đồng:</i></p> <p><i>Trong vòng 45 ngày kể từ ngày dự án nghiệm thu hoàn thành, nhà thầu phải trình hồ sơ quyết toán hợp lệ cho CĐT để thẩm tra, phê duyệt. Biên chế hồ sơ quyết toán theo qui định của CĐT. Trường hợp trễ hạn nộp hồ sơ quyết toán cho CĐT, nhà thầu bị phạt theo tỉ lệ như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chậm mỗi 10 ngày đầu: phạt 0,1%/1 ngày giá trị hợp đồng.</i> - <i>Chậm mỗi 10 ngày tiếp theo: phạt 0,15%/ 1 ngày giá trị hợp đồng.</i> <p><i>Tổng số tiền phạt do trễ hạn nộp hồ sơ quyết toán không quá 04% giá hợp đồng.</i></p> <p><i>Tổng giá trị phạt tiến độ và chất lượng của hợp đồng không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</i></p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p><i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p><i>Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản chấm dứt Hợp đồng đến nhà thầu, nếu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong Hợp đồng ngay hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</i> - <i>Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.</i>

	<p>- Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc mười (10) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu.</p> <p>- Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản chấm dứt Hợp đồng đến CĐT, nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CĐT bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của nhà thầu. - Sau năm mươi sáu (56) ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của CĐT, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. - CĐT không thanh toán cho nhà thầu sau năm mươi sáu (56) ngày kể từ ngày CĐT nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng để giải quyết bằng biện pháp thương lượng trong vòng 30 ngày. - Nếu thương lượng không thành công, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại nơi chủ đầu tư đặt trụ sở giải quyết theo quy định của pháp luật. <p>Nhà thầu có thời hạn 10 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____

	<p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>
--	---